

Giải Toán lớp 3 VNEN bài 5: Ôn tập các bảng nhân và bảng chia

A. Hoạt động thực hành

Câu 1: Trang 11 toán VNEN 3 tập 1

Ôn tập bảng nhân, bảng chia 2, 3, 4, 5

Bài làm:

Bảng nhân:

Bảng nhân 2	Bảng nhân 3	Bảng nhân 4	Bảng nhân 5
$2 \times 1 = 2$	$3 \times 1 = 3$	$4 \times 1 = 4$	$5 \times 1 = 5$
$2 \times 2 = 4$	$3 \times 2 = 6$	$4 \times 2 = 8$	$5 \times 2 = 10$
$2 \times 3 = 6$	$3 \times 3 = 9$	$4 \times 3 = 12$	$5 \times 3 = 15$
$2 \times 4 = 8$	$3 \times 4 = 12$	$4 \times 4 = 16$	$5 \times 4 = 20$
$2 \times 5 = 10$	$3 \times 5 = 15$	$4 \times 5 = 20$	$5 \times 5 = 25$
$2 \times 6 = 12$	$3 \times 6 = 18$	$4 \times 6 = 24$	$5 \times 6 = 30$
$2 \times 7 = 14$	$3 \times 7 = 21$	$4 \times 7 = 28$	$5 \times 7 = 35$
$2 \times 8 = 16$	$3 \times 8 = 24$	$4 \times 8 = 32$	$5 \times 8 = 40$
$2 \times 9 = 18$	$3 \times 9 = 27$	$4 \times 9 = 36$	$5 \times 9 = 45$
$2 \times 10 = 20$	$3 \times 10 = 30$	$4 \times 10 = 40$	$5 \times 10 = 50$

Bảng chia:

Bảng chia 2	Bảng chia 3	Bảng chia 4	Bảng chia 5
$2 : 2 = 1$	$3 : 3 = 1$	$4 : 4 = 1$	$5 : 5 = 1$
$4 : 2 = 2$	$6 : 3 = 2$	$8 : 4 = 2$	$10 : 5 = 2$
$6 : 2 = 3$	$9 : 3 = 3$	$12 : 4 = 3$	$15 : 5 = 3$

$8 : 2 = 4$	$12 : 3 = 4$	$16 : 4 = 4$	$20 : 5 = 4$
$10 : 2 = 5$	$15 : 3 = 5$	$20 : 4 = 5$	$25 : 5 = 5$
$12 : 2 = 6$	$18 : 3 = 6$	$24 : 4 = 6$	$30 : 5 = 6$
$14 : 2 = 7$	$21 : 3 = 7$	$28 : 4 = 7$	$35 : 5 = 7$
$16 : 2 = 8$	$24 : 3 = 8$	$32 : 4 = 8$	$40 : 5 = 8$
$18 : 2 = 9$	$27 : 3 = 9$	$36 : 4 = 9$	$45 : 5 = 9$
$20 : 2 = 10$	$30 : 3 = 10$	$40 : 4 = 10$	$50 : 5 = 10$

Câu 2: Trang 11 toán VNEN 3 tập 1

Tính nhẩm:

a. Em đọc phép tính, bạn nêu kết quả:

$2 \times 4 =$	$3 \times 5 =$	$4 \times 3 =$	$5 \times 2 =$
$8 : 4 =$	$15 : 5 =$	$12 : 3 =$	$10 : 2 =$
$8 : 2 =$	$15 : 3 =$	$12 : 4 =$	$10 : 5 =$

b. Bạn đọc phép tính, em nêu kết quả:

200×4 400×2 500×1
 $800 : 2$ $800 : 2$ $500 : 1$

Bài làm:

a. Em đọc phép tính, bạn nêu kết quả:

$2 \times 4 = 8$	$3 \times 5 = 15$	$4 \times 3 = 12$	$5 \times 2 = 10$
$8 : 4 = 2$	$15 : 5 = 3$	$12 : 3 = 4$	$10 : 2 = 5$
$8 : 2 = 4$	$15 : 3 = 5$	$12 : 4 = 3$	$10 : 5 = 2$

b. Bạn đọc phép tính, em nêu kết quả:

$$200 \times 4 = 800$$

$$400 \times 2 = 800$$

$$500 \times 1 = 500$$

$$800 : 4 = 200$$

$$800 : 2 = 400$$

$$500 : 1 = 500$$

Câu 3: Trang 11 toán VNEN 3 tập 1

Tính:

$$5 \times 9 + 17$$

$$28 : 4 + 15$$

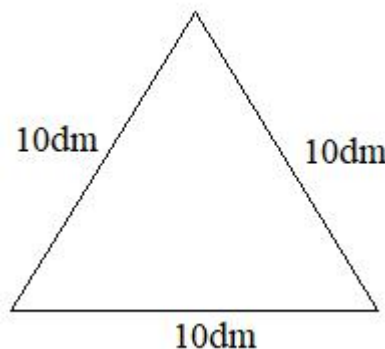
$$4 \times 6 : 3$$

Bài làm:

- $5 \times 9 + 17 = 45 + 17 = 62$
- $28 : 4 + 15 = 7 + 15 = 22$
- $4 \times 6 : 3 = 24 : 3 = 8$

Câu 4: Trang 12 toán VNEN 3 tập 1

Tính chu vi hình tam giác có kích thước ghi trên hình vẽ



Bài làm:

Chu vi hình tam giác cho ở trên là:

$$10 + 10 + 10 = 30 \text{ (dm)}$$

Đáp số: 30 dm

Câu 5: Trang 12 toán VNEN 3 tập 1

Tính:



$$3 \times 8 : 4$$

$$15 : 3 \times 6$$

Bài làm:

Ta thực hiện phép tính từ trái qua phải:

- $3 \times 8 : 4 = 24 : 4 = 6$
- $15 : 3 \times 6 = 5 \times 6 = 30$

Câu 6: Trang 12 toán VNEN 3 tập 1

Giải các bài toán sau:

- Có 6 hộp bánh như nhau, mỗi hộp có 4 chiếc bánh. Hỏi có tất cả bao nhiêu chiếc bánh?
- Có 20 chiếc bánh chia đều vào 5 hộp. Hỏi mỗi hộp có mấy chiếc bánh?

Bài làm:

- Có tất cả số chiếc bánh là:

$$6 \times 4 = 24 \text{ (chiếc bánh)}$$

Đáp số: 24 chiếc bánh

- Mỗi hộp có số chiếc bánh là:

$$20 : 5 = 4 \text{ (chiếc bánh)}$$

Đáp số: 4 chiếc bánh

B. Hoạt động ứng dụng

Câu 1: Trang 12 toán VNEN 3 tập 1

Em nghĩ ra số thích hợp điền vào chỗ chấm và trả lời câu hỏi:

Mẹ có 15 chiếc kẹo, mẹ chia đều số kẹo đó cho người. Hỏi mỗi người được bao nhiêu chiếc kẹo?

Bài làm:

Bài toán đưa ra cho ta biết mẹ có 15 chiếc kẹo. Vậy để 15 chiếc kẹo đó chia đều cho mọi người thì có hai trường hợp.

- 15 chiếc kẹo đó chia cho 3 người thì mỗi người sẽ được 5 chiếc kẹo



- 15 chiếc kẹo đó chia đều cho 5 người thì mỗi người sẽ được 3 chiếc kẹo

Vậy ta có thể điền vào chỗ chấm số 3 hoặc 5.

Mẹ có 15 chiếc kẹo, mẹ chia đều số kẹo đó cho **3 (hoặc 5)** người. Hỏi mỗi người được bao nhiêu chiếc kẹo?

Tham khảo thêm: <https://vndoc.com/giai-toan-lop-3-vnen>